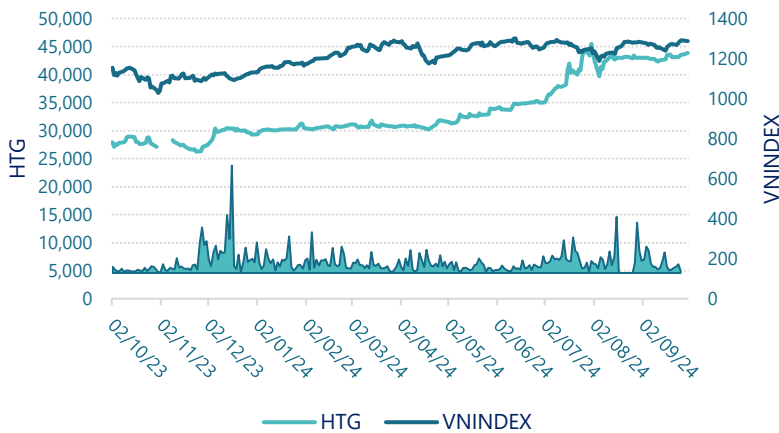




Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ (HSX: HTG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	43,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	36,002,708
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,660
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,579
P/E	7.2
EPS	6,126

DT thuần
Q3/24

1,498

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 404 | 37.0%

YoY: ▲ 228 | 18.0%

LN sau thuế
Q3/24

74.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.70 | 8.3%

YoY: ▲ 15.2 | 25.5%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24

6.9%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần
9T 2024

3,772

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 192 | 5.4%

LN sau thuế
9T 2024

188

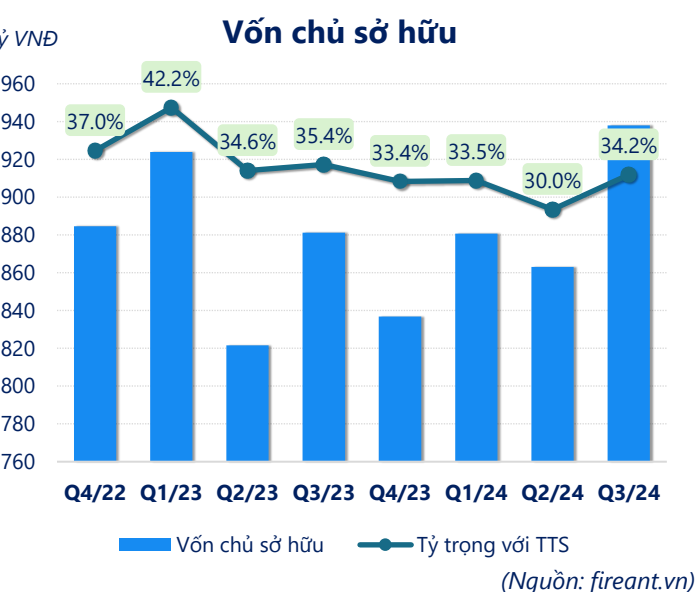
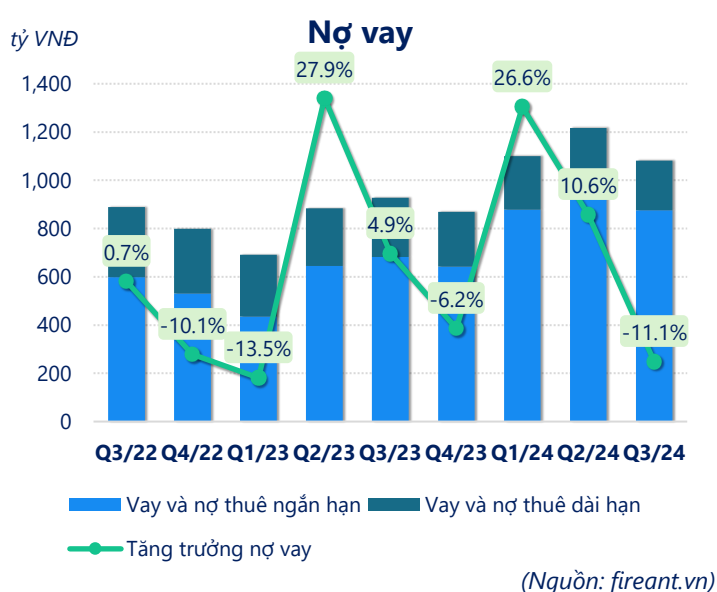
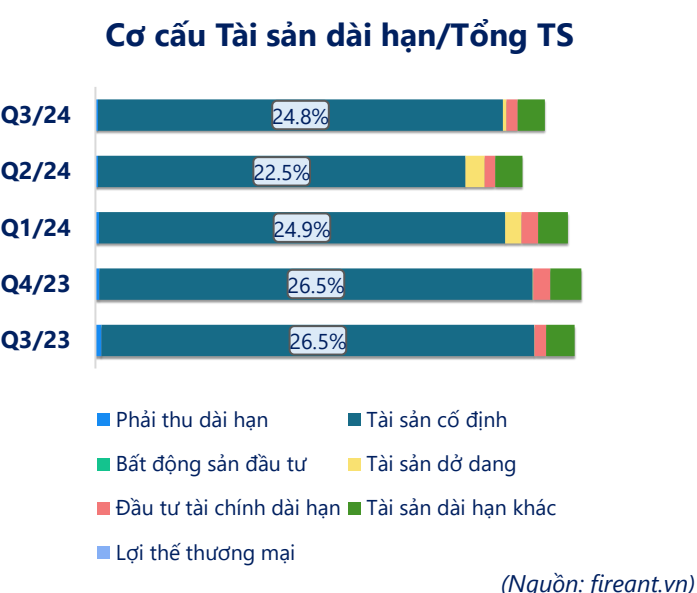
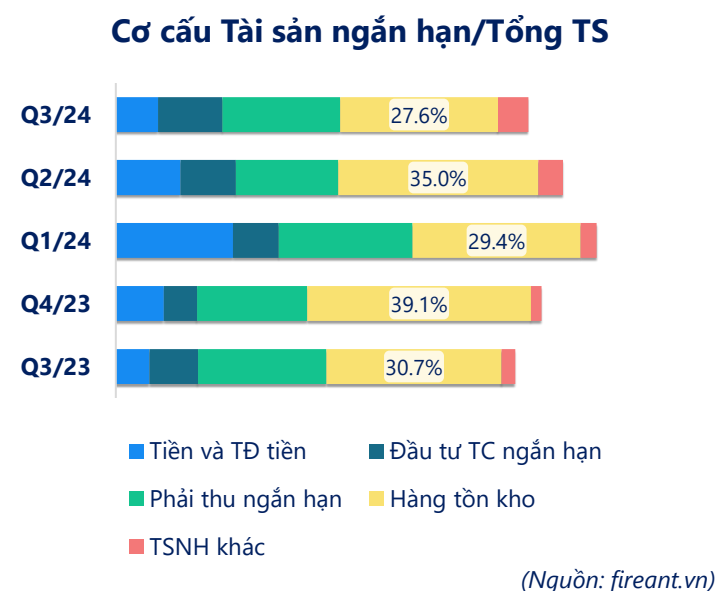
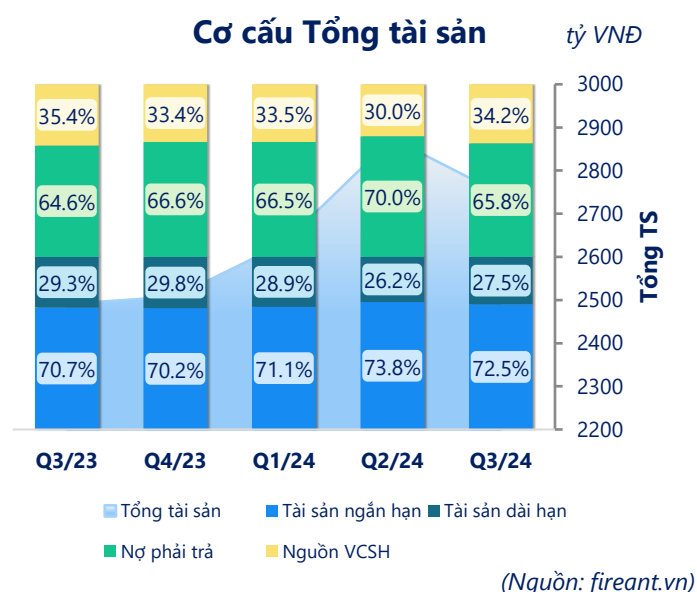
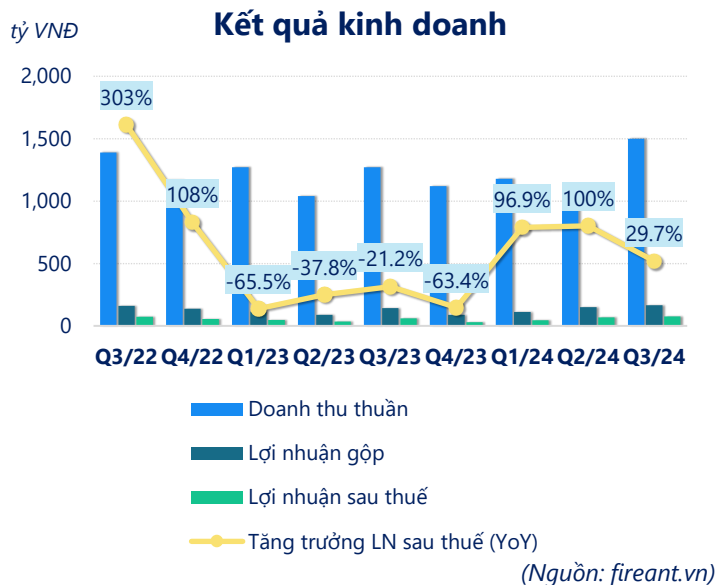
tỷ VNĐ

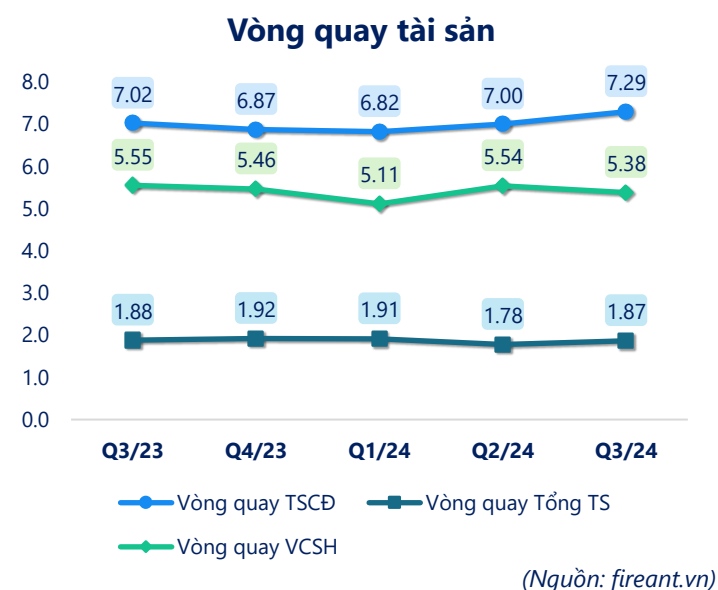
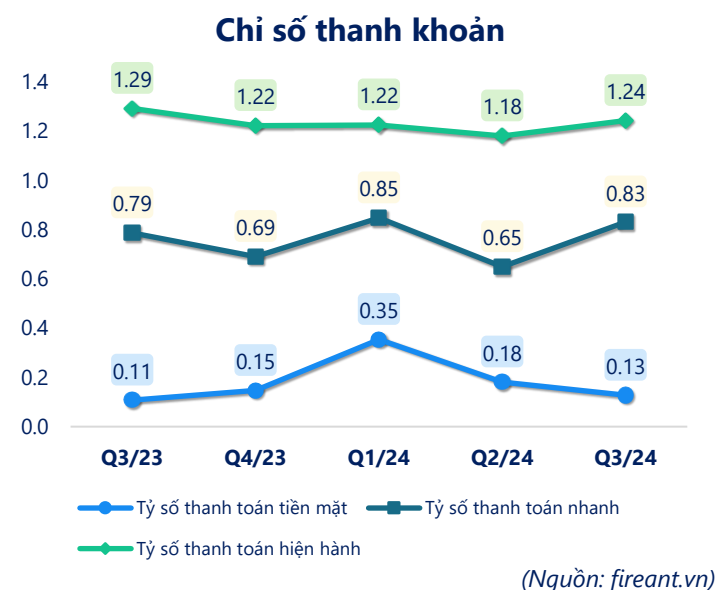
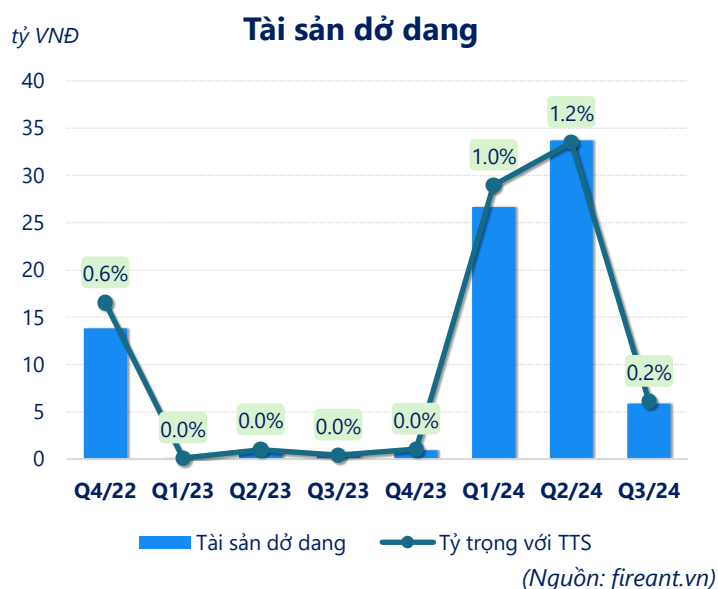
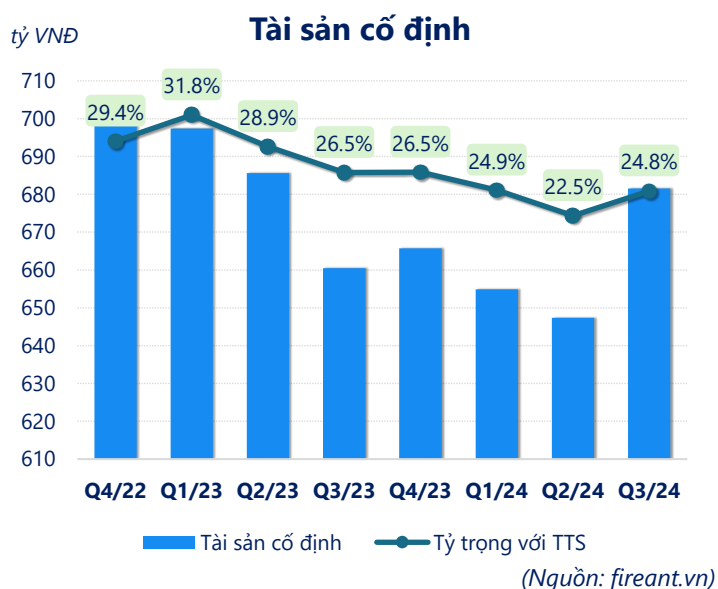
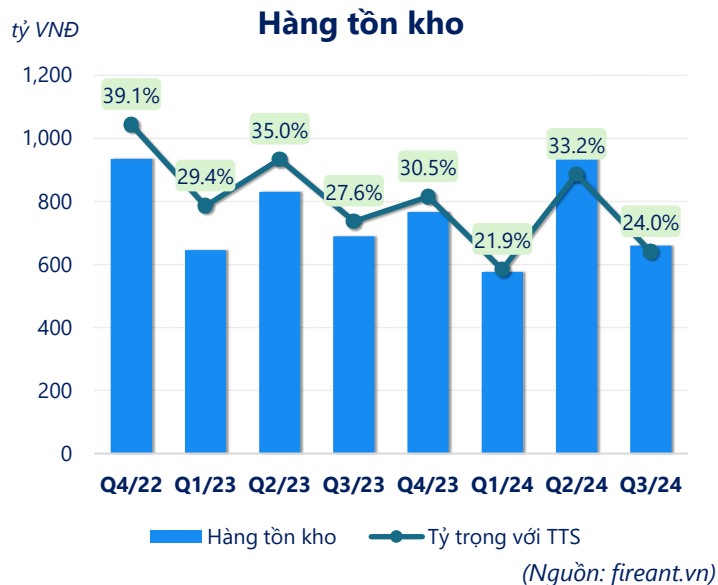
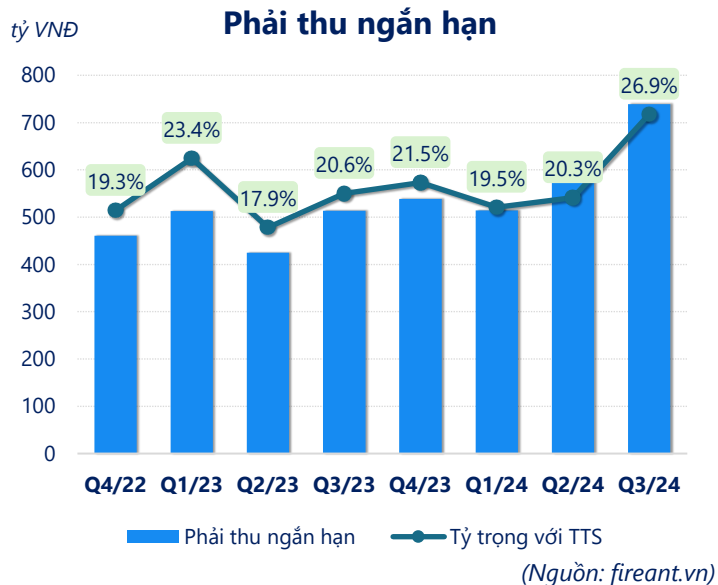
YoY: ▲ 47.0 | 33.6%

ROE
Q3/24

24.2%

+/- YoY: ▲ 0.9%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	2,491	2,508	2,631	2,874	2,746
Tài sản ngắn hạn	1,760	1,761	1,870	2,123	1,990
Tiền và tương đương tiền	146	211	540	326	204
Đầu tư tài chính ngắn hạn	279	177	176	205	342
Phải thu ngắn hạn	514	539	514	583	739
Hàng tồn kho	689	766	576	955	659
Tài sản ngắn hạn khác	132	68.9	64.0	53.4	46.8
Tài sản dài hạn	731	746	761	752	756
Phải thu dài hạn	9.24	5.85	5.40	4.24	4.24
Tài sản cố định	660	666	655	647	682
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.37	0.92	26.7	33.7	5.87
Đầu tư tài chính dài hạn	17.8	26.1	26.5	18.7	18.9
Tài sản dài hạn khác	43.2	47.9	48.0	47.8	45.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,610	1,671	1,751	2,011	1,809
Nợ ngắn hạn	1,363	1,441	1,527	1,799	1,602
Vay và nợ thuê ngắn hạn	682	643	878	1,006	876
Phải trả người bán ngắn hạn	177	232	212	335	194
Nợ dài hạn	247	229	224	212	206
Vay và nợ thuê dài hạn	244	226	222	211	205
Nguồn vốn chủ sở hữu	881	837	881	863	938
Vốn chủ sở hữu	881	837	881	863	938
Vốn điều lệ	360	360	360	360	360
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)